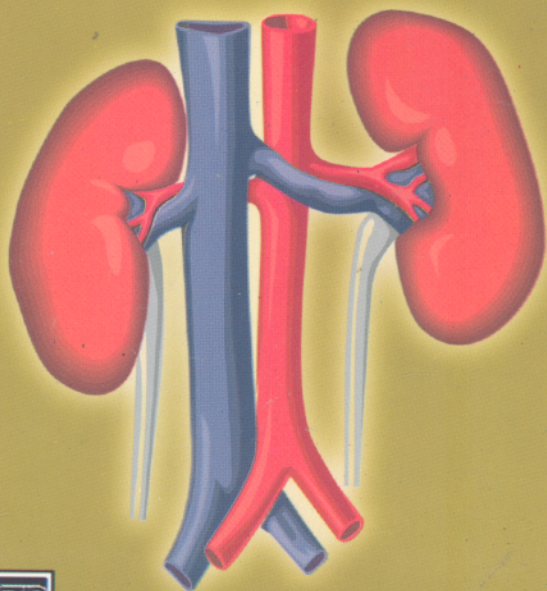


Lương y A₁

ĐỖ TẤN LONG - ĐỖ HUY HOÀNG

CHỮA CÁC BỆNH

VỀ THẬN
VÀ SUY NHƯỢC
SINH DỤC



NHÀ XUẤT BẢN THANH HÓA

Lương y A₁

ĐỖ TẤN LONG - ĐỖ HUY HOÀNG

**CHỮA CÁC BỆNH VÊ THẬN
VÀ SUY NHƯỢC SINH DỤC**

NHÀ XUẤT BẢN THANH HÓA

Lời tựa

Chúng tôi lương y A₁ Đỗ Tấn Long 86 tuổi, nguyên U.V thường trực Trung ương Hội Đông Y Việt Nam và Lương y A₁ Đỗ Huy Hoàng 85 tuổi, nguyên phó Giám đốc Bệnh viện Đông y tỉnh Thanh Hóa, trải qua thời gian hành nghề hơn 60 năm đã tích lũy được một số kinh nghiệm trên thực tế lâm sàng, nay viết thành tập sách nhỏ về kinh nghiệm chữa bệnh nhằm giới thiệu với giới y học cổ truyền và những người quan tâm đến đông y học dân tộc.

Tập sách nhỏ này có 2 phần:

Phần I: Giới thiệu bài thuốc kinh nghiệm chữa các chứng bệnh về thận.

Phần II: Giới thiệu bài thuốc kinh nghiệm chữa các tạp bệnh khác.

Do tuổi đã cao, trí nhớ đã giảm nên sự biên soạn không tránh khỏi thiếu sót, mong các đọc giả lượng thứ và góp ý kiến bổ sung.

Xin chân thành cảm ơn.

Các tác giả

BÀN VỀ THẬN

Đại y tôn Hải Thượng Lãn Ông nói: "Trong thận có bầu thái cực của sự lập mệnh, giữ địa vị tôn quý nhất của con người". Sách Nội kinh nêu rõ "Thái cực ở giữa thận là vị trí sinh mệnh, cũng như vị trí của sao Bắc đẩu, các vì sao khác đều châu vào đó"... Lại nói "Thiên khai, tiên khai ư tý, nhân sinh, tiên sinh ư thận", Tý với thận đều là thuộc thủy. Đủ biết thận là tiên thiên sinh mệnh. Thận bên trái thuộc chân thủy là mẹ của âm huyết, nên gọi là chân âm, thận bên phải thuộc chân hỏa là cha của dương khí, nên gọi là chân dương, là tướng hỏa là long hỏa, ở giữa điểm nhất chân tinh là mệnh môn hỏa, đúng như quẻ khảm; một hào dương hãm ở trong hai hào âm \equiv với nam giới là nơi cấu tạo và tàng trữ tinh khí, nữ giới là nơi bào cung, cấu tạo thai nhi.

Theo sách Kinh dịch " Thái cực động thì sinh dương, tĩnh thì sinh âm" và câu " thiên nhất sinh thủy, địa nhị thành chi". Người ta sinh ra là nhờ có chân âm, chân dương, gọi tiên thiên làm căn bản sinh mệnh chân âm, chân dương tức là chân thủy chân hỏa- âm dương là thể chất, thủy hỏa là công

dụng, cho nên sách Phùng Thi nói "Thủy hỏa là trung triệu của âm dương. Còn khí huyết là hậu thiên hữu hình làm công dụng cho thủy hỏa - Bởi thận là nguồn gốc của tiên thiên thuộc hành thủy, công năng chủ yếu là tàng nạp tinh khí và nội tạng là nguyên âm nguyên dương, cho nên thận chỉ có tàng trữ, chứ không nên hao tán do đó việc sinh hoạt tình dục phải hạn chế thì tinh khí mới sung túc, vận động cơ thể thì huyết mạch mới lưu thông, ăn uống có điều độ thì bộ máy tiêu hóa không bị rối loạn nhất là phép dưỡng sinh phải chú ý bổ dưỡng thận - sách Nội kinh viết: " Chúng hư nên bảo hộ phương Bắc (thận) để bồi bổ cho sinh mệnh".

Sách Phùng Thi viết "dưỡng sinh mạc tiên ư dưỡng hỏa", nghĩa là muốn dưỡng sinh được sống lâu thì trước tiên phải bổ dưỡng mệnh môn hỏa, ông Trọng Cảnh là nhà Thánh y lập ra bài bát vị hoàn cũng như bát trận đồ của nhà binh ... là bài thuốc thần cho sinh mạng, người ta muốn được sống lâu không thể vượt ra ngoài tễ thuốc đó".

Trong thân thể người ta có 5 tạng thì tạng thận rất quan trọng của sinh mệnh, khiếu bên phải là tướng hỏa, là chân dương, khiếu bên trái là chân thủy, là chân âm, luôn luôn bắt nguồn với nhau để duy trì sự thăng bằng, không cho âm dương thiên thắng hoặc thiên suy thì sức khỏe con người

mới được trường thọ. Do vậy cần nắm vững công năng chủ chốt của thận mà điều trị.

Công năng của thận

1- Thận chủ tàng tinh.

Công năng của thận chủ yếu tàng trữ khí gồm có 2 thể loại là tinh khí của hệ sinh thực và tinh ba của lục phủ ngũ tạng để phát sinh phát triển, khi có bệnh, đại bộ phận thuộc hư chứng theo hệ thống phân bí tuyến và sinh thực, cho nên điều trị chủ yếu phải bổ thận.

2- Thận chủ thủy.

Thận là cơ quan thuộc thủy, nếu thận suy nhược sẽ trở ngại đến việc thanh lọc thủy dịch, nước bị ủng tắc thì gây nên chứng phù thũng, hoặc chứng tiêu khát, uống nước càng nhiều đi tiểu tiện càng lã v.v...

3- Thận chủ cốt, sinh cốt tủy, thông lên não, thận tàng tinh, tinh sinh tủy và thông lên não. Nếu thận cường tráng thịnh vượng thì cốt tủy và não đều sung túc, tay chân có sức lực mạnh mẽ, tai mắt thông minh, tinh thần sáng suốt.

Nếu thận tinh bất túc thì xương mềm yếu tay chân lẻo khẻo run rẩy, đầu choáng váng, trí nhớ giảm sút mà chóng quên. Hoặc trẻ em cơ thể phát triển chậm, như chậm đi, chậm nói, chậm mọc

răng gọi là ngũ trì. Trường hợp tiên thiên bất túc chân âm chân dương suy thoái thì trẻ em mắc bệnh ngũ nhuyễn, tay chân mềm rũ không cử động được và tinh thần thiếu minh mẫn, tình chí ngớ ngẩn vv...

4- Thận chủ mệnh môn hỏa.

Thận có chức năng tàng trữ mệnh môn bởi vì mệnh môn là bể chứa tinh huyết là nguồn hóa sinh tính khí của tiên thiên và là bào cung của phụ nữ, nơi cấu tạo nuôi dưỡng thai nhi, nếu thận hư nhược mệnh môn suy yếu thì gây nên bệnh liệt dương, di tinh, hoạt tinh và phụ nữ sảy thai dễ non.

5- Thận khai khiếu ở tai và quản lý nhị âm thận khí thông khiếu ra hai lỗ tai, thận suy yếu thường gây ra bệnh ù tai, điếc tai có lúc tai như ve kêu và như sóng rung sấm rền.

Thận chủ về nhị âm là tiền âm và hậu âm, nếu thận hư suy thì gây trở ngại đến việc bài tiết là đại tiện, tiểu tiện không thông.

6- Thận chủ nạp khí.

Hệ hô hấp do phế làm chủ quản, nhưng thận có công năng hỗ trợ cho phế thuận khí, giáng khí, cho nên gọi thận chủ nạp khí, nếu thận suy yếu sẽ gây nên chứng đoản hơi, hư suyễn, thở ra nhiều,

thờ vào thì ít, khi chữa bệnh này phải bổ thận trợ phế và định suyễn.

7- Hoa của thận biểu hiện ở râu tóc.

Thận cường thịnh thì tóc đen, tóc tốt, đồng thời nhờ có huyết nuôi dưỡng càng làm cho tóc tốt mượt mà và râu tốt đẹp, nếu thận suy yếu, huyết không đầy đủ thì chóng bạc tóc, rụng tóc.

**KINH NGHIỆM VÀ CÁC BÀI THUỐC
CHỮA CÁC CHỨNG BỆNH VỀ THẬN
LƯƠNG Y ĐỖ TẤN LONG**

CHỮA BỆNH VÔ SINH.

Nam giới thiếu tinh trùng, lấy vợ lâu năm không có con.

Nguyên nhân do thận hư suy không tàng trữ được tinh khí gây nên thiếu tinh, khi giao hợp tinh không xuất nên không thụ được thai

Bài thuốc: Bổ thận sinh tinh phối hợp với bài Ngũ tử diễm tông

- Thục địa: 30g
- Ích trí nhân: 15g
- Lộc nhung: 20g
- Cá ngựa: 2 con
- Sa uyển tật lê: 20 g
- Nhục quế: 10 g

- Cát lâm sâm:	20 g
- Liên tử :	15g
- Phúc bồn tử:	20g
- Hoài sơn:	15g
- Sơn thù:	15g
- Bạch linh	15g
- Thổ ty	15g
- Kỷ tử	15g
- Nhục thung dung	20g
- Ba kích	20g
- Sâm dương hoắc	10g
- Kim anh tử	20g

Bệnh nhân uống từ 15 đến 20 thang, thời gian uống thuốc tránh nhập phòng.

Nữ giới thận suy, huyết kém cưới lâu năm không có con.

Nguyên nhân.

Dạ con của phụ nữ là mệnh môn thuộc phủ kỳ hăng, vị trí ở giữa tạng thận, công dụng chủ yếu về kinh nguyệt cấu tạo thai nhi. Khi con gái 14 tuổi thì thiên quý đến, mạch xung mạch nhân thịnh vượng, bộ máy sinh dục phát triển, đến tuổi trưởng thành và xây dựng gia đình sẽ thuận lợi trong việc sinh đẻ; ngược lại. Nếu mệnh môn hư nhược, mạch xung mạch nhâm suy tổn, kinh nguyệt rối loạn, không hấp thụ được tinh trùng thì

sinh đẻ gặp khó khăn, thậm chí dẫn đến vô sinh, kinh nghiệm chữa bệnh này dùng phép bổ thận thông kinh.

Bài thuốc: Bổ thận thông kinh chủng tử.

- Đan sâm: 50g	- Tam lăng: 20g
- Ba kích: 50g	- Nga truật: 20g
- Thục địa: 50g	- Huyền hồ: 20g
- Xuyên khung: 20g	- Hương phụ: 30g
- Bạch thược: 30g	- Ích mẫu: 30g
- Sa sâm: 40g	- Trâm hương: 20g
- Bạch linh: 30g	- Nhục quế: 20g
- Cam thảo: 20g	- Thảo quả: 20g
- Đào nhân: 30g	- Đinh hương: 10g
- Hồng hoa: 20g	- Hồi hương: 10g
- Ngô thù: 15g	- Sa nhân: 10g
- Diêm tiêu: 30g	- Trần bì: 15g.

Bào chế: Nấu thuốc rượu

Các vị thuốc thái nhỏ bỏ vào cái bình sành đổ ngập rượu lấy lá chuối nút và buộc thật chặt, rồi đặt bình thuốc vào cái thùng to đổ ngập nước, nấu cách thủy 3 giờ là được, bắc ra đem hạ thổ bình thuốc xuống đất 1 đêm, lấy lên rót lấy nước thuốc đóng vào chai mà dùng.

Uống ngày 2 lần, buổi sáng 2 chén con, buổi tối trước khi đi ngủ uống 3 chén con.

Kiên kỵ:

Trong thời gian uống thuốc tránh nhập phòng.

Trên đây là thuốc chữa bệnh vô sinh, hai vợ chồng cưới lâu năm không sinh đẻ, nay muốn điều trị để cầu mong có con thì cả hai người đều phải uống thuốc cho cân xứng đây là phương thuốc kinh nghiệm của cụ danh y Đỗ Tường Loan lưu truyền lại trong sách *tập nghiệm gia đình*.

BÀI TỤC TỰ ĐƠN CHỮA VÔ SINH

Bài này của danh y Đỗ Tường Phương lưu truyền lại trong sách *tập nghiệm gia đình*.

Chủ trị:

Phụ nữ xây dựng gia đình lâu năm không sinh đẻ, do khí huyết đều hư, bào cung bị tắc.

Bài thuốc.

- Sa sâm:	120g	- Bạch linh:	80g
- Bạch truật:	80g	- Cam thảo:	40g
- Xuyên khung:	80g	- Xuyên quy:	160g
- Thục địa:	80g	- Bạch thược:	80g
- Hà thủ ô:	120g	Huyền hồ:	120g
- Ích mẫu:	300g		

chia làm 4 phần.

- 1 phần tẩm rượu 1 ngày, sao khô

- 1 phần tằm dằm thanh 1 ngày sao khô

- 1 phần tằm muối 1 ngày sao khô

- 1 phần tằm đồng tiện 1 ngày sao khô

Toàn bài thuốc trộn đều đem nghiền bột, viên với đường làm hoàn mà ăn.

BÀI THUỐC KINH NGHIỆM CHỮA PHỤ NỮ VÔ SINH CỦA CỤ VŨ KÍNH THẢO.

Chủ trị.

Chữa phụ nữ kinh nguyệt không đều hoặc bế kinh, thường đau bụng vùng dạ con, sắc da vàng, ăn không tiêu, lâu năm không có con.

Bài thuốc:

- | | |
|---------------------|-------------------|
| - Xuyên khung: 30g | - Thân khúc: 30g |
| - Xuyên quy: 50g | - Nhân trần: 30g |
| - Thục địa: 50g | - Hồi hương: 15g |
| - Bạch thược: 30g | - Đinh hương: 10g |
| - Đan sâm: 50g | - Tam lăng: 30g |
| - Huyền hồ: 30g | - Nga truật: 30g |
| - Thảo quả: 20g | - Hương phụ: 40g |
| - Hồ tiêu: 15g | - Ích mẫu: 40g |
| - Sa nhân: 15g | - Cam phao: 20g |
| - Nam mộc hương 20g | Hắc phàn 40g |
| - Bạch phàn 40g | |

Bào chế: Các thứ thái nhỏ, nghiền thành bột, gói 4 lần giấy bản đặt vào nồi đất, dưới đáy nồi và xung quanh nồi đặt muối dày 1 phân, gói thuốc đặt ở giữa, trên miệng nồi đặt lá khế, đập vung dùng đất đắp kín miệng nồi, nấu nhỏ lửa 4 giờ là được, bắc ra đem bột thuốc ngào với hồ bột gạo viên to bằng hạt ngô, uống ngày 2 lần, mỗi lần 30 viên.

LÃNH TINH.

Do thận nguyên hư hàn, mệnh môn hoả suy gây nên chứng lãnh tinh, khi nam nữ giao hợp với nhau, tinh xuất ra lạnh mát làm cho người phụ nữ khó chịu.

Bài thuốc: Lãnh tinh hoàn

-Thục địa	50g	- Hoài sơn	30g
- Sơn thù	30g	- Bạch linh	
30g			
- Nhục quế	15g	- Phụ tử	15g
- Trâm hương	30g	- Long cốt	20g
- Lộc giác giao	20g	- Kỷ tử	20g
- Liên tu	20g	- Ba kích	20g
- Ích trí nhân	30g		
- Bào chế.			

Toàn bài thuốc đem nghiền bột, viên với bột hồ thành hoàn.

Dùng thân sa 20 gam nghiền nhỏ làm áo ngoài.

Viên to bằng hạt nhãn, uống ngày 2 lần mỗi lần 20 viên.

Bài này của danh y Đỗ Tường Long lưu truyền lại trong sách tập nghiệm gia đình.

HOẢ TINH

Do thận thủy suy yếu không chế ngự được tướng hỏa và quân hỏa, làm hun đốt trong thận gây nên bệnh hỏa tinh, khi nam nữ giao hợp với nhau, tinh xuất ra nóng như lửa đốt làm cho phụ nữ khó chịu.

Bài thuốc:

- | | |
|--------------------|------------------------|
| - Thục địa : 50g | - Sinh địa: 50g |
| - Huyền sâm : 50g | - Hoàng bá: 50g |
| - Hoàng liên : 20g | - Mạch môn: 30g |
| - Xương bồ: 30g | - Sơn thù: 50g |
| - Thổ ty: 50 | - Nhục thung dung: 30g |
| - Cam thảo: 20g | |

Bào chế: Toàn bài thuốc sao khô, nghiền thành bột mịn, viên với đường làm hoàn to bằng hạt nhãn.

Thân sa 20 gam nghiền bột lăn áo ngoài viên thuốc, uống ngày 2 lần, mỗi lần 20 viên. Bài này

của Danh y Đỗ Tường Loan lưu truyền lại trong sách tập nghiệm gia đình.

LIỆT DƯƠNG TINH KHÍ THIẾU

Chân dương thận bất túc, mệnh môn hỏa suy làm cho dương sự không phấn chấn, trở nên liệt dương, khi nằm bên phụ nữ, dương vật cứ rũ liệt không khởi lên được.

Bài thuốc: bổ thận cường dương

- | | |
|--------------------|-------|
| - Cát lâm sâm: | 30gam |
| - Đảng sâm: | 30g |
| - Lộc nhung: | 30g |
| - Thục địa: | 50g |
| - Thỏ ty: | 20g |
| - Nhục thung dung: | 20g |
| - Kỷ tử: | 20g |
| - Xà sàng: | 20g |
| - Dâm dương hoắc: | 15g |
| - Ba kích: | 40g |
| - Trâm hương: | 30g |
| - Nhục quế: | 10g |
| - Phụ tử: | 10g |
| - Sơn thù: | 20g |
| - Sa uyển tật lê: | 30g |
| - Phá cố chỉ: | 20g |

Làm dạng thuốc sắc, uống liên tục từ 20 đến 30 thang, rất thần hiệu.

LIỆT DƯƠNG, THẬN SUY

Thận tạng hư nhược, tinh khí bất túc, gây nên đau lưng mỏi gối, dương sự không khởi lên được, theo sách Chu Đan Khê dùng bài *Tư âm đại bổ hoàn*.

- | | |
|------------------------|------------------|
| - Thục địa: 40g | - Sơn thù 40g |
| - Bạch linh: 30g | - Hoài sơn: 30g |
| - Ba kích: 50g | - Ngũ vị 10g |
| - Kỷ tử: 30g | - Đỗ trọng: 20g |
| - Ngưu tất: 20g | - Viễn chí: 15g |
| - Xương bồ: 15g | - Hồi hương: 15g |
| - Nhục thung dung: 30g | |

Bào chế:

Các thứ nghiền lấy bột mịn viên với mật ong to bằng quả táo làm hoàn, ăn ngày 2 lần, mỗi lần 20 viên.

SẬU TINH

Do thận âm suy tổn gây nên chứng sậu tinh, khi nam nữ giao hợp với nhau, dương vật chưa cử dậy thì tinh khí đã xuất ra hết.

Bài thuốc.

- Thục địa:	30g	- Đan sâm:	40g
- Sơn thù:	15g	- Tri mẫu:	20g
- Phục thần:	20g	- Hoàng bá:	20g
- Phục linh:	20g	- Táo nhân:	20g
- Hoài sơn:	20g	- Viễn chí:	15g
- Xa tiền:	15g	- Mạch môn:	20g
- Mẫu lệ:	30g	- Cam thảo:	10g
- Ngũ vị:	20g	- Cố chỉ:	20g

Làm thuốc thang sắc lấy nước mà uống.

Ăn canh

- Lá hẹ 100g thái nhỏ

- Con giun đất 30 con mổ ra làm sạch đất.

2 thứ bỏ vào nồi nấu canh mà ăn, khi ăn canh chế vào bát canh 1 tý rượu.

DI TINH, HOẠT TINH

Do thận suy nhược không tàng trữ được tinh khí gây nên chứng di tinh, hoạt tinh.

Bài thuốc: Tư thận cố tinh

- Thục địa:	30g	- Hoài sơn:	20g
- Sơn thù:	20g	- Phục linh:	20g
- Phục thần:	20g	- Thổ ty:	30g
- Mạch môn:	20g	- Ngũ vị:	15g
- Kim anh tử:	20g	- Cố chỉ:	20g

-Long cốt: 20g -Mẫu lệ: 20g
-Đan sâm: 30g -Sa uyển tậtlê:30g

Làm dạng thuốc thang, sắc lấy nước mà uống.

DI TINH MỘNG TINH, CƠ THỂ SUY NHƯỢC.

Do thận hư suy nhược, người gầy, mắt mờ, di tinh, mộng tinh.

Bài thuốc: Quy lộc nhị tiên cao

-Lộc giác: 10 Kg - Qui bản : 5 Kg
-Kỷ tử: 2 Kg - Cao ly sâm: 1 Kg

Bào chế.

- Lộc giác, quy bản, thái nhỏ rửa sạch bỏ vào bình nấu cách thuỷ, đặc thành cao.

- Cao ly sâm, kỷ tử, nghiền ra bột rồi trộn lẫn với cao quy bản lộc giác đánh luyện thành cao đặc mà dùng.

Khi ăn cao nên uống ít rượu để dẫn thuốc.

DI TINH BẠCH TRỌC

Do thận thuỷ bất túc, dâm hoá nung nấu cho nên tinh khí li vị mà xuất ra gọi là di tinh kèm theo trọc khí.

Bài thuốc. Thủy lục nhị tiên

- Kim anh tử: 1 kg - Khiếm thực: 1kg

Một vị ở dưới nước, một vị ở trên núi đều có tác dụng ích tinh tư âm và cố sáp tinh khí.

Bào chế.

Kim anh và khiếm thực rửa sạch phơi khô, đem sao giòn, nghiền lấy bột mịn, luyện với mật ong viên thành hoàn, to bằng hạt nhãn, uống mỗi ngày 3 lần, sáng, trưa và tối, mỗi lần uống 30 viên.

DI TINH BẤT CẨM

Triệu chứng.

Hỏa đốt lên trên, thủy chìm ở phía dưới, tâm với thận không giao lưu với nhau gây nên tinh khí chảy ra liên tục, cho nên điều trị phải bổ thận ích tinh, giao thông tâm thận, cố sáp tinh khí.

Bài thuốc: Kim toả cố tinh hoàn

- | | |
|-----------------------|------------------|
| - Sa uyển tạt lê: 80g | - Khiếm thực 80g |
| - Liên tu: 80g | - Liên nhục 100g |
| - Long cốt: 40g | - Mẫu lệ 40g |

Bào chế.

Long cốt, mẫu lệ nung vào bếp lửa cho chín, lấy ra sấy sạch, bỏ tạp chất.

Các vị thuốc khác đều sao khô giòn trộn đều nhau, nghiền lấy bột mịn luyện với mật ong lăn viên, to bằng quả táo, ăn ngày 3 lần, mỗi lần 30 viên.

DI TINH ĐẠO HÃN

Triệu chứng.

Do tỳ, thận hư nhược, khí huyết thiếu hụt, không muốn ăn uống, cơ thể gầy yếu, lay rã, rụng tóc, đau lưng mỏi gối, đổ mồ hôi trộm, di tinh hoạt tinh.

Bài thuốc: Hoàn thiếu đơn

- Thục địa: 80g Hoài sơn: 40g
- Sơn thù: 40g Bạch linh: 40g
- Ba kích: 40g sao rượu
- Kỷ tử: 60g sao rượu
- Nhục thung dung: 40g
- Đỗ trọng: 40g sao muối
- Ngưu tất: 30g sao rượu
- Chủ thực tử: 40g sao rượu
- Tiểu hồi: 30g sao khô
- Ngũ vị: 30g sao
- Xương bồ: 30g
- Viễn chí: 30g sao
- Tục đoạn: 40g

Bào chế.

Các thứ trộn đều, sao khô giòn, nghiền lấy bột mịn, viên với mật mía to bằng quả táo - ăn ngày 3 lần, mỗi lần 20 viên.

ÂM HƯ HOẠT TINH

Triệu chứng: Tinh huyết bất túc, gân cốt yếu ớt, chân run rẩy, nóng âm ỉ trong xương, di tiết tinh khí.

Bài thuốc: Long hổ tể âm đơn

- Hoàng bá: 120g sao rượu
- Tri mẫu: 120g sao rượu
- Thục địa: 120g
- Dương qui: 60g rửa rượu
- Toả dương: 60g tẩm rượu
- Bạch thược: 60g rửa rượu
- Ngưu tất : 60g rửa rượu
- Trần bì: 80g
- Quy bản (gộp rửa): 160g
- Hổ hĩnh cốt (xương chân hổ): 40g
- Dương nhục: 160g (thịt dê)
- Long cốt: 80g (nung lửa chín)

Bào chế.

- Quy bản, hổ hĩnh cốt, thái nhỏ tẩm rượu sao khô nghiền bột.

- Các vị thuốc sao khô nghiền bột

- Thịt dê bỏ rượu vào nấu kỹ, sấy khô nghiền bột - 3 thứ bột trộn đều nhau, dùng hồ làm viên to bằng hạt nhãn, ăn ngày 2 lần, mỗi lần 30 viên.

Bài này chính là bài Hổ- tiêm- hoàn.

DI TINH CAN THẬN HƯNHUỘC

Thận hư suy khí huyết thiếu hụt, cơ thể suy nhược, di tinh, can thận đều hư, phép chữa phải bổ thận, bổ khí huyết, tư dưỡng can thận, sáp tinh chỉ đái.

Bài thuốc: Thất bảo mỹ nhiêm

- Hà thủ ô chế: 1 cân
- Kỷ tử: 500g tẩm rượu sao
- Thổ ty: 500g tẩm rượu sao
- Dương quy: 500g tẩm rượu sao
- Cốt chỉ: 400g sao khô
- Phục linh: 500g
- Ngưu tất: 500g sao rượu
- Gia - Long cốt: 400g
- Ngũ vị: 300g
- Liên nhục: 500g

Bào chế:

Các thứ tẩm chế xong, sao khô giòn, đem nghiền bột, viên với mật mía, to bằng hạt nhãn, ăn ngày 3 lần, mỗi lần 30 viên.

MỘNG TINH

Kinh nghiệm của lương y Lê Quang Trường

Nguyên nhân do thận thủy suy, tâm hỏa vượng, vì tâm với thận là 2 tạng thủy hỏa, tâm bị thương tổn thì hỏa động, hỏa động thì thương tổn đến thận do đó mà không tàng trữ được tinh khí. khí ngũ thường mơ mộng mà xuất tinh.

Bài thuốc:

- Sinh địa	30g	- Hoài sơn	30g
- Phục linh	30g	- Phục thân	30g
- Táo nhân	20g	- Viễn chí	20g
- Mạch môn	20g	- Ngũ vị	15g
- Đan sâm	30g	- Xa tiền	15g
- Liên nhục	20g	- Mẫu lệ	30g
- Hoàng bá	20g		

Làm dạng thuốc thang sắc nước uống

HOẠT TINH

(Kinh nghiệm của Lương y Lê Quang Trường.)

Triệu chứng: Thận hư suy, tỳ hư nhược người mệt mỏi, ăn uống kém, thỉnh thoảng di tinh hoạt tinh.

Bài thuốc.

- Cát lâm sâm	20g	- Bạch truật	20g
- Phục linh	20g	- Hoài sơn	20g
- Cam thảo	20g	- Liên nhục	20g

- Xuyên quy	20g	-Thục địa	30g
- Bạch thược	15g	-Sơn thù	20g
- Táo nhân	15g	-Viễn chí	15g
- Ngũ vị	15g	-Long cốt	20g
- Mẫu lệ	20g		

Làm dạng thuốc thang, sắc lấy nước mà uống.

DI TINH BẠCH TRỌC TIÊU KHÁT

Triệu chứng:

Khi đái nước tiểu đục như nước gạo, kèm theo hiện tượng tiết tinh và khát nước nhiều, đi đái nhiều, nguyên nhân do thận thủy suy tổn, tâm hỏa vượng làm cho tân dịch kiệt mà tiêu khát.

Bài thuốc: Phục thổ đơn

-Thổ ty:	400g	-Phục linh:	120g
-Phục linh:	120g	-Hoài sơn:	240g
-Liên nhục:	120g	-Ngũ vị:	320g
-Tỳ giải:	320g	-Hoàng liên:	60g
-Liên nhục:	120g	-Mạch môn:	80g
-Thiên hoa:	100g		

Bào chế: Các thứ thái nhỏ sao khô nghiền bột, dùng hồ làm viên to bằng hạt ngô, ăn ngày 3 lần mỗi lần 40 viên, khi uống tiêu với nước muối nhạt.

MỘNG TINH CHOÁNG VÁNG ĐẦU

Nguyên nhân do âm huyết suy tổn, âm càng hư thì hoả càng vượng, gây nên đầu đầu choáng váng, tối xầm mắt, khi ngủ mơ mộng xuất tinh.

Bài thuốc: Tư âm giáng hoả gia vị.

-Xuyên khung:	12g	-Xuyên quy:	20g
-Thục địa :	20g	-Bạch thược:	15g
-Tri mẫu:	12g	-Hoàng bá:	12g
-Mạch môn:	15g	-Ngũ vị:	12g
-Bạch truật:	15g	-Cam thảo:	10g
-Trần bì:	10g	-Long cốt:	20g
-Mẫu lệ:	20g	-Táo nhân:	15g
Liên nhục:	15g		

Làm dạng thuốc thang sắc nước uống

MỘNG TINH HỒI HỘP MẮT NGỦ.

Triệu chứng: Khi ngủ mơ mộng, rồi xuất tinh, chủ yếu do tâm hoả động thì tướng hỏa theo, khi chữa cần phải biện chứng áp dụng bài thuốc cho thích hợp dưới đây:

Bài 1: Tư thận cố tinh.

- Thục địa:	40g	-Kim anh tử:	30g
- Hoài sơn:	20g	-Khiếm thực:	30g
- Sơn thù:	30g	-Táo nhân :	30g
- Long cốt:	40g	-Thỏ ty:	30g
- Nhục thung dung:	30g		

Bài 2: Bài thanh tâm

- | | | | |
|--------------|-----|----------------|-----|
| - Đẳng sâm: | 50g | - Thục địa: | 50g |
| - Phục thần: | 50g | - Liên nhục: | 50g |
| - Viễn chí: | 20g | - Xuyên khung: | 15g |
| - Táo nhân: | 20g | - Hoàng liên: | 8g |
| - Cam thảo: | 10g | | |

Bài 3: Bài dưỡng tâm

- | | | | |
|---------------|-----|--------------|-----|
| - Viễn chí: | 20g | - Mạch môn: | 30g |
| - Táo nhân: | 20g | - Thiên môn: | 30g |
| - Liên nhục: | 30g | - Ngũ vị: | 10g |
| - Liên nhị: | 30g | - Cát cánh: | 15g |
| - Khiếm thực: | 40g | - Long cốt: | 30g |
| - Xạ tiên: | 20g | - Thần sa: | 15g |
| - Cam thảo: | 8g | | |

Thần sa mài ngoài cho vào nước thuốc.

DI TINH BẠCH TRỌC

Các bài thuốc kinh nghiệm đơn giản của danh y Đỗ Tường Loan lưu truyền chép trong sách tập nghiệm gia đình.

Bài 1: Chữa di tinh bạch trọc.

- | | | |
|-----------------|-----|------------------------|
| - Long cốt: | 50g | nung vào bếp lửa |
| - Liên nhục: | 50g | |
| - Ích trí nhân: | 50g | tắm nước muối sao khô. |

3 vị nghiền lấy bột mịn mà uống mỗi ngày 2 lần, mỗi lần 30g.

Bài 2: *Chữa di tinh, mộng tinh*

- Long cốt 100g nung vào bếp lửa
- Kha tử 100g thái nhỏ sao khô
- Thân sa 30g

3 vị nghiền thành bột mà uống

Bài 3: *Chữa nam giới dài đực như nước gạo, phụ nữ ra khí hư bạch đới.*

- Bạch quả 100g bỏ vỏ lấy nhân nghiền thành bột, chọc thủng quả trứng gà nhét 10g bột thuốc vào rồi hấp lên nồi cơm cho chín và ăn, ăn mỗi ngày 4 quả liên tục trong 1 tháng.

*** Trường hợp dị bệnh trong nam nữ phòng trung**

1- Nam giới bị ngọc hành đau nhức xơ cứng

Bài thuốc.

- Xạ hương 20g
- Mộc hương: 20g

2 thứ nghiền lấy bột mịn, hòa lẫn với sữa người mà ăn, ăn mỗi ngày 2 lần, mỗi lần 10 g.

2- Khi nam nữ giao hợp với nhau thì dương vật của nam giới tụt vào, núm vú của phụ nữ co lại.

Bài thuốc.

- | | | | |
|---------------|-----|-------------|-----|
| - Xạ hương: | 10g | - Phụ tử: | 20g |
| - Can khương: | 20g | - Cam thảo: | 10g |

Quả bồ kết: 1 quả

Bồ kết nướng chín, bỏ hạt, các thứ nghiền thành bột mịn uống với nước sôi, mỗi lần 10g.

LỤC VỊ HOÀN

Bài lục vị có tác dụng chữa can thận bất túc, chân âm suy tổn, tinh huyết khô kiệt, cơ thể suy nhược, đổ mồ hôi trộm, vàng đầu hoa mắt, ù tai, lay rã, lưỡi khô họng ráo, di tinh tiêu khát, tiểu tiện lâm lịch. Tôi vận dụng bài này chữa các chứng bệnh thận âm suy tổn như sau:

CAO HUYẾT ÁP.

Triệu chứng:

Khi ngủ ban đêm đầu hâm hấp nóng, rất cổ khô miệng, đầu choáng váng, điều trị dùng phép tư âm giáng hỏa.

Bài thuốc. Bát vị tri bá

- | | | | |
|----------------|-----|-------------|-----|
| - Thục địa: | 30g | - Hoài sơn: | 20g |
| - Sơn thù: | 20g | - Đan bì: | 20g |
| - Bạch linh: | 20g | - Trạch tả: | 10g |
| - Tri mẫu: | 20g | - Hoàng bá: | 20g |
| Gia: Huyền sâm | 20g | Ngưu tất: | 15g |

Làm dạng thuốc thang, sắc lấy nước uống.

THIẾU NĂNG GAN.

Triệu chứng:

Hông sườn đau nhói, môi khô họng ráo, đầu choáng váng, đại tiện táo bón, là do thận thủy suy kiệt, tân dịch khô khan, không nuôi dưỡng được gan, gây táo bón, phép chữa, bổ dưỡng can thận tư âm nhuận táo gọi là ất quý đồng nguyên, thận can đồng trị.

Bài thuốc:

- Thục địa: 30g	- Sơn thù: 20g
- Hoài sơn: 20g	- Bạch linh: 20g
- Đan bì: 20g	- Trạch tả: 15g
- Xuyên quy: 30g	- Bạch thược: 20g
- Sài hồ: 20g	- Nga truật: 20g
- Nhân trần: 20g	

Làm dạng thuốc thang sắc nước uống.

MỜ MẮT.

Triệu chứng:

Mắt không đau không đỏ không có màng mọng, tự nhiên thị lực giảm dần nhìn không rõ, thỉnh thoảng có choáng váng đầu là do thận thủy

bất túc không tự dưỡng được can mộc. Phép chữa bổ can thận minh mục.

Bài thuốc: Kỷ cúc địa hoàng

- | | | | |
|---------------|-----|--------------|-----|
| - Thục địa: | 30g | - Hoài sơn: | 20g |
| - Sơn thù: | 20g | - Bạch linh: | 20g |
| - Đan bì: | 20g | - Trạch tả: | 15g |
| - Kỷ tử: | 20g | - Cúc hoa: | 20g |
| - Dạ minh sa: | 30g | | |

Nếu từ đầu gối xuống chân bị lạnh, đi đái nhiều lần trong đêm là thận kinh hư hàn mệnh môn hỏa suy thận âm thận dương đều hư tổn thì gia thêm phụ tử, quế tốt để dẫn hỏa về nguồn.

Làm dạng thuốc viên thì nhân đơn này lên 3 - 4 lần.

HO SUYỄN.

Nguyên nhân do thận âm hư, hỏa bốc lên huân thược phế kim gây nên ho khan, thở suyễn ách nghịch, gọi là hư suyễn.

Phép chữa cần phải bổ thận nhuận phế, định giáng suyễn nghịch.

Bài thuốc: Bát tiên hợp tam tử

- | | | | |
|-------------|-----|--------------|-----|
| - Thục địa: | 30g | - Sơn thù: | 20g |
| - Hoài sơn: | 20g | - Bạch linh: | 30g |
| - Đan bì: | 20g | - Trạch tả: | 10g |
| - Mạch môn: | 20g | - Ngũ vị: | 15g |

- Xuyên bối mẫu: 20g
- Tô tử: 20g
- La bạch tử: 20g
- Bạch giới tử: 20g
- Khoản đông hoa: 20g
- Bách hợp: 20g

Làm dạng thuốc thang sắc lấy nước uống nếu ho lao lâu năm thì gia thêm Tử hà xa 1 cái, làm hoàn tễ ăn.

ĐÁI RỚT (dị niệu)

Triệu chứng:

Các cụ cao tuổi thường có hiện tượng đái rớt hoặc són đái và ngang thắt lưng đau mỏi ê ẩm, nguyên nhân do thận suy yếu gây nên chứng tiểu tiện tần sác.

Thục địa: 50g	Hoài sơn: 30g
Sơn thù: 30g	Bạch linh: 20g
Đan bì: 20g	Ích trí nhân: 100g
Đỗ trọng: 30g	Ngưu tất: 20g
Tục đoạn: 20g	Cẩu tích: 30g

Đơn này nhân lên gấp đôi, đem sao khô giòn, nghiền thành bột mịn, viên với hồ to bằng hạt nhãn, ăn ngày 2 lần mỗi lần 20 viên.

KHÁI NGHỊCH (HO LAO)

Nguyên nhân do thận thủy hư suy thận hỏa viêm lên, gây ho lao tức ngực, sốt âm ỉ và ù tai, điếc tai .

Phép chữa Phải bổ thận âm, mục đích tráng thận thuỷ để chế dương quang.

Bài thuốc: Đại bổ âm hoàn

- Thục địa: 600g sao rượu
- Tri mẫu: 400g sao muối
- Hoàng bá: 400g sao muối
- Quy bản: 600g sao dấm
- Tuỷ sống lợn: 500g sao sấy khô
- Gia giảm Mạch môn: 400g bỏ lõi
- Xuyên bối mẫu: 400g
- Ô mai: 500g bỏ hạt

Bào chế:

Các thứ sao sấy xong, đem, nghiền lấy bột mịn, dùng nước hồ làm viên, to bằng hạt nhãn.

Uống ngày 2 lần, mỗi lần 20 viên tiêu với nước sôi.

LAO KHÁI (HO LAO)

Nguyên nhân do phế kim hư nhược không sinh được thận thuỷ, làm cho thận càng suy tổn sinh ra phế kim, do đó cơ thể hư tổn lao thương, gây nên ho lâu ngày, thường sốt âm ỉ.

Phép chữa bổ thận, bổ phế, tăng cường thể lực.

Bài thuốc: Hà xa đại tạo hoàn

- Tử hà xa (rau người) 1 cái
- Thực địa : 80g
- Quy bản : 80g tẩm dấm thanh, sao.
- Cao ly sâm: 40g sao nước gừng sao
- Thiên môn: 40g bỏ lõi
- Mạch môn: 40g bỏ lõi
- Ngũ vị: 40g
- Hoàng bá: 60g tẩm rượu sao
- Đỗ trọng: 60g tẩm nước muối sao
- Ngưu tất: 40g tẩm rượu sao

Bào chế:

Tử hà xa rửa rượu, bỏ tạp chất, thái nhỏ tẩm nước gừng sao khô.

Các vị thuốc tẩm sao xong, trộn đều, nghiền thành bột mịn, dùng hồ làm viên to bằng hạt nhãn, ăn mỗi lần 20 viên.

HO RA HUYẾT

Nguyên nhân: Phế kim với thận thủy có quan hệ mẫu tử, phế hư yếu không sinh được thận thủy làm cho kim khô thủy kiệt, hư hỏa nhân đó mà viêm thốc lên càng làm cho phế thương tổn, gây ra ho đờm dính huyết, tâm phiền muộn.

Phép chữa Bỏ phế tư thận yên thần

Bài thuốc: Bách hợp cố kim thang

- Thục địa: 30g	- Sinh địa: 20g
- Huyền sâm: 20g	- Xuyên quy: 20g
- Bạch thược: 15g	- Xuyên hối mẫu: 20g
- Bách hợp: 20g	- Mạch môn: 20g
- Cam thảo: 10g	- Cát cánh: 15g
Gia - A giao: 20g	- Tam thất: 20g

Làm dạng thuốc thang sắc nước uống.

HO KHAN LÂU NGÀY

Nguyên nhân do thận suy, thủy không chế ngự được hỏa, hun thuốc lên phế kim và tỳ thổ hư nhược, khí trệ không hành.

Phép chữa bổ phế tư thận ích tỳ, cả 3 kinh tạng tỳ, phế, thận, được cường thịnh thì bệnh sẽ khỏi.

Bài thuốc: Tam tài phong thủy đơn

- Thiên môn: 80g	- Thục địa: 80g
- Nhân sâm: 40g	- Sa nhân: 20g
- Cam thảo: 10g	- Nhục thung dung: 30g
- Hoàng bá: 120g sao rượu.	

Bào chế: Các vị sao tẩm xong, sao khô giòn, đem nghiền lấy bột mịn, dùng nước hồ làm viên to bằng hạt ngô, ăn ngày 3 lần, sáng, trưa, tối mỗi lần 30 viên.

TÂM THẬN BẤT GIAO.

Nguyên nhân:

Thận thuộc thủy, tâm thuộc hỏa.

Thủy cần phải thăng, hỏa cần phải giáng để thủy hỏa giao lưu với nhau giữ mức độ thăng bằng. Nếu thận thủy hư suy không giao lưu với tâm hỏa, gây nên chứng trạng, tâm phiền bứt rứt, đau đầu, mất ngủ, chóng mặt, ù tai, đau lưng, mỏi gối, đổ mồ hôi trộm hoặc có cơn nóng bốc lên.

Bài thuốc: Khảm ly hoàn

- Thạch địa: 80g	- Cát lâm sâm: 30g
- Sinh địa: 80g	- Xuyên qui: 40g
- Sơn thù: 40g	- Kỷ tử: 40g
- Hoài sơn: 40g	- Tri mẫu: 40g
- Bạch linh: 30g	- Hoàng bá: 40g
- Đan bì: 15g	- Bá tử nhân: 40g
- Mạch môn: 30g	- Táo nhân: 40g
- Thiên môn: 30g	- Viễn chí: 40g
- Ngũ vị: 30g	- Long cốt: 20g
- Hoàng liên: 10g	- Quy giáp: 30g

Bào chế: Gộp rùa chế nhỏ tẩm dấm thanh sao khô, hoàng bá sao rượu, hợp cùng toàn bài thuốc sao khô dòn, đem nghiền lấy bột mịn, làm hoàn viên với đường thành hoàn to bằng quả táo, ăn ngày 3 lần, mỗi lần 20 viên.

Trường hợp thận thủy suy nhược, tương hỏa vọng động, xung lên khắc phế kim, tâm phiền nhiệt gây nên mất ngủ, ho khan đỏ mồm hôi trộm, ù tai hoa mắt.

Phép chữa Tư âm giáng hỏa Bổ thận thanh tâm

Bài thuốc: Thanh ly tư khảm.

- | | | | |
|---------------|-----|---------------|-----|
| - Thục địa: | 30g | - Sơn thù: | 15g |
| - Hoài sơn: | 15g | - Bạch linh: | 15g |
| - Đan bì: | 15g | - Trạch tả: | 10g |
| - Tri mẫu: | 15g | - Hoàng bá: | 15g |
| - Hoàng liên: | 10g | - Xuyên quy: | 20g |
| - Bạch thược: | 20g | - Thiên môn: | 20g |
| - Mạch môn: | 20g | - Bạch truật: | 20g |
| - Cam thảo: | 10g | | |

Làm dạng thuốc thang sắc nước uống. Trường hợp tâm thận bất giao, có những triệu chứng đau đầu choáng váng, tâm phiền bứt rứt, mất ngủ, chóng quên, ù tai, hoa mắt, di mộng tinh.

Phép chữa Tư âm tả hỏa để thủy hỏa được giao lưu với nhau.

Bài thuốc: Giao thái thang

- | | | | |
|--------------|-----|-------------|-----|
| - Thục địa: | 30g | - Sơn thù: | 15g |
| - Hoài sơn: | 15g | - Đan bì: | 15g |
| - Bạch linh: | 15g | - Trạch tả: | 10g |

- | | | | |
|---------------|-----|---------------|-----|
| - Táo nhân: | 15g | - Bán hạ: | 15g |
| - Bá tử nhân: | 15g | - Ngũ vị: | 10g |
| - Ngũ vị: | 10g | - Liên tu: | 15g |
| - Khiếm thực: | 20g | - Hoàng liên: | 10g |
| - Nhục quế: | 10g | | |

Làm dạng thuốc thang sắc lấy nước lạng trong mà uống.

NGŨ CANH TIẾT TẢ

Nguyên nhân do mệnh môn hoả suy không sinh được tỳ thổ, làm cho tỳ, thận đều hư nhược gây ra bệnh ngũ canh tiết tả còn gọi là thận tả, tức là đi ỉa chảy vào lúc mờ sáng.

Bài thuốc: Tứ thân hoàn

- *Cổ chỉ:* 160g *tẩm rượu sao*
- *Ngũ vị:* 120g *sao khô*
- *Nhục đậu khấu* 80g *học bột nướng chín*
- *Ngô thù:* 40g *tẩm nước muối sao*
- *Đại táo:* 100g *quả*
- *Sinh khương:* 320g

Bào chế:

Sinh khương thái mỏng

Đại táo bỏ hạt, lấy thịt

2 thứ này bỏ vào nồi, đổ vào 2 lít nước nấu 30 phút, vớt ra bỏ gừng lấy thịt quả táo nghiền lẫn với

bột thuốc 4 vị trên, dùng nước hồ làm viên to bằng hạt ngô, uống ngày 3 lần, sáng, trưa, tối, mỗi lần 30 viên.

TIỂU TIỆN BẤT CẨM

Nguyên nhân do mệnh môn hỏa suy, thận dương hư hàn, gây nên chứng bệnh đi đái rất nhiều lần trong ngày, ngang lưng lạnh mõi.

Bài thuốc: Cung đế

- | | | | |
|--------------|-----|-----------------|-----|
| - Thục địa: | 30g | - Hoài sơn: | 20g |
| - Bạch linh: | 20g | - Thổ ty: | 30g |
| - Cốt chỉ: | 20g | - Ích trí nhân: | 40g |
| - Phỉ tử: | 15g | - Nhục quế: | 15g |
| - Phụ tử: | 15g | | |

Phụ bài: Xúc tuyền hoàn, chữa són đái

- | | | | |
|-------------|-----|-----------------|-----|
| - Ô dược: | 50g | - Ích trí nhân: | 50g |
| - Hoài sơn: | 50g | | |

SỎI THẬN (THẠCH LÂM)

Nguyên nhân do thấp nhiệt uất kết ở hạ tiêu làm cho thận mất công năng bài tiết gây nên chứng lậu, thường có những triệu chứng sau: đau nhói bưng dưới tức bực bàng quang, đi đái mót rặn, hoặc đái buốt, đái giắt.

Phép chữa thanh nhiệt lợi thấp bài thạch.

Bài thuốc:

- | | |
|-------------------|----------------------|
| - Sinh địa: 30g | - Mộc thông: 20g |
| - Xa tiền: 20g | - Kim tiền thảo: 20g |
| - Kê nội kim: 15g | - Hoạt thạch: 30g |
| - Chi tử: 15g | - Đẳng tâm: 1 nang |
| - Ngân hoa: 15g | - Liên kiều: 15g |
| - Ngưu tất: 15g | - Cam thảo: 10g |

Lá Trúc làm thang.

Làm dạng thuốc thang sắc nước uống.

Trường hợp do ứ trệ vùng thận và bàng quang thường có những triệu chứng đau mỏi ngang lưng, vùng bẹn đau râm râm và đầy tức khó chịu, đi đái ra từng giọt, hoặc đái không hết, còn sót lại, bệnh nặng thì đái ra máu có dây cục, chất lười xạm có điểm ứ huyết, mạch huyền sắc, phép chữa lý khí đạo trệ hóa ứ thông lạc.

Bài thuốc:

- | | |
|----------------------|--------------------|
| - Xuyên khung: 12g | - Xuyên quy: 20g |
| - Đào nhân: 15g | - Hồng hoa: 6g |
| - Chỉ thực: 15g | - Đại phúc bì: 20g |
| - Kim tiền thảo: 20g | - Liên kiều: 15g |
| - Kê nội kim: 1 cái | - Biển súc: 20g |
| - Cam thảo: 10g | |

Làm dạng thuốc thang sắc nước uống.

Trường hợp sỏi thận lâu ngày đã đến thể nặng thành lậu ké, ngọc hành đau buốt như dao cắt hoặc bí đái không thông, bàng quang đau tức khó chịu.

Bài thuốc:

- | | |
|-----------------------|--------------------|
| - Trư linh: 20g | - Trạch tả: 20g |
| - Viễn chí: 15g | - Cát cánh: 15g |
| - Mạch môn: 20g | - Ngưu tất: 20g |
| - Long đởm thảo: 15g | - Cam thảo: 10g |
| - Mộc thông: 20g | - Xa tiền: 20g |
| - Kim tiền thảo: 20g | - Lá lồi tiên: 30g |
| - Lá ngọn cọng: 30g | - Lá rau trai: 30g |
| - Chi tử: 10g | - Lá tía tô: 400g |
| - Quả chuối tiêu: 20g | |

Đổ vào 5 bát nước nấu sôi, trên miệng nồi bịt lá chuối, bệnh nhân ngồi lên miệng nồi để xông.

Sau khi xông lấy 20 g muối đắp vào rốn, dùng băng buộc lại.

U XƠ TIỀN LIỆT TUYẾN

Triệu chứng:

Tiểu tiện không thông lợi, vùng bàng quang đau tức anh ách rất khó chịu, nam giới thì ngọc hành đau buốt.

Bệnh u xơ tiền liệt tuyến thường ở người cao tuổi, bệnh này chia làm hai loại hình: 1 loại thuộc về thận âm bất túc. 1 loại thuộc về khí hư hạ hãm.

Phép chữa phải biện chứng từng thể loại cho thích hợp.

1- Thể thận âm bất túc.

Triệu chứng: Tiểu tiện không thông, đầu choáng váng, bụng dưới bực tức khó chịu.

Bài thuốc: Lục vị gia vị.

- Thục địa:	20g	- Bạch linh:	30g
- Trạch tả:	30g	- Đan bì:	20g
- Hoài sơn:	20g	- Sơn thù:	15g
- Kim tiền thảo:	20g	- Thông thảo:	15g
- Xa Tiên:	20g	- Chi tử:	20g
- Ngưu tất:	20g	- Trư linh:	20g

2- Thể loại khí hư hạ hãm

Triệu chứng:

Người già cơ thể yếu, thường mệt mỏi, ăn uống kém, tiểu tiện không thông, bàng quang đau tức anh ách khó chịu, phép chữa thăng đề trung khí, thông lợi tiểu tiện.

Bài thuốc: Bổ trung ích khí.

- Phòng đởng sâm:	20g	- Hoàng kỳ:	20g
- Xuyên quy:	20g	- Bạch truật:	15g
- Thăng ma:	15g	- Trần bì:	10g
- Cam thảo:	8g	- Kim tiền thảo:	15g
- Chi tử:	10g	- Trạch tả:	15g
- Hắc sừ:	15g	- Trư linh:	15g

- Mộc thông: 15g
- Xu tiền: 15g
- Biển súc: 10g
- Quả chuối
tiêu: 15g
- Cỏ bàn châu làm thang.

PHÙ THẬN.

Phù thận còn gọi là viêm cầu thận thuỷ thũng, thường có những chứng trạng, toàn thân phù thũng, rõ nhất là từ ngang lưng trở xuống đến 2 bàn chân, chân sưng phù, đi rất nặng nề, lấy tay ấn vào lâu lên, sắc mặt xạm tối, tinh thần mệt mỏi, thể trạng yếu ớt, tay chân lạnh sợ rét, đi đại ít, mạch trầm tế. Nguyên nhân do thận khí bất túc, thuỷ đạo không thông lợi, khí hóa ở bàng quang không thông đạt, thuỷ dịch tràn đầy mà thành chứng thuỷ thũng.

Chứng phù thũng đã có mục chuyên khoa riêng, bàn luận kỹ hơn, ở đây chỉ giới thiệu phù nề do thận.

1- Ôn bổ mệnh môn hành thuỷ.

Bài thuốc: Tế sinh thận khí hoàn

- Thục địa: 60g
- Hoài sơn: 20g
- Nhục quế: 20g
- Sơn thù: 20g
- Phụ tử: 20g
- Bạch linh: 40g
- Xu tiền: 40g
- Trạch tả: 40g
- Ngưu tất: 40g
- Đan bì: 20g

Làm dạng thuốc thang sắc nước uống.

Trường hợp tỳ thận hư hàn, tay chân đều lạnh, thủy dịch tràn đầy, sưng phù toàn thân tiểu tiện ít, mạch trầm tế.

Phép chữa ôn tỳ thận hành thủy.

Bài thuốc: Chân vũ hợp ngũ linh.

- Bạch linh: 60g	- Bạch truật: 60g
- Bạch thược: 60g	- Trư linh: 40g
- Trạch tả: 40g	- Phụ tử: 20g
- Nhục quế: 15g	- Ba kích: 30g
- Xa tiền: 20g	- Sinh khương: 20g

Người mệt gia cát lâm sâm 20g

Trường hợp viêm cầu thận thủy thũng

Bài thuốc: Yết tử đơn.

- Thanh bì: 20g	- Trân bì: 30g
- Hắc sủu: 40g	- La bặc tử: 30g
- Bạch linh: 40g	- Trư linh: 40g
- Trạch tả: 40g	- Nga truật: 40g
- Mộc hương: 10g	- Bình lang: 20g
- Ngũ linh chi: 20g	

Trường hợp thận khí suy tổn không vận hành được thủy dịch - Bàng quang không làm chủ việc khai hợp làm cho thủy thấp ủng tắc gây nên phù thũng.

Phép chữa: Thông thận tiêu thủy.

Bài thuốc:

- Thục địa: 30g	- Bạch linh: 40g
- Hoài sơn: 20g	- Trạch tả: 40g
- Sơn thù: 20g	- Xa tiền: 30g
- Ý dĩ: 30g	- Trư linh: 30g
- Nhục quế: 20g	- Hắc sủu: 20g

Trường hợp toàn thân phù nề bụng đầy trướng tiểu tiện không thông, đại tiện táo kết.

Phép chữa phải công trực.

Bài thuốc: chu xa hoàn:

- Hắc sủu: 160g	- Thanh bì: 40g
- Cam toại: 40g	- Trần bì: 40g
- Đại kích: 40g	- Mộc hương: 20g
- Nguyên hoa: 40g	- Khinh phấn: 10g
- Đại hoàng: 30g	

Các vị nghiền bột, dùng hồ làm viên to bằng hạt ngô ăn mỗi lần 40 viên, tiêu với nước lá vọng cách.

KINH NGHIỆM VÀ CÁC BÀI THUỐC CHỮA CÁC CHỨNG BỆNH VỀ THẬN CỦA LƯƠNG Y ĐỖ HUY HOÀNG

DI TINH, MỘNG TINH, HOẠT TINH

Định nghĩa:

- Mộng tinh là khi ngủ mơ mộng tiếp xúc với nữ sắc hoặc mơ giao hợp với phụ nữ, tinh khí xuất ra là do tâm hỏa vượng.

- Di tinh là khi ngủ không mơ mộng mà tinh xuất ra, lúc thức dậy mới biết, là do thận hư suy không cố sáp được tinh.

- Hoạt tinh là tinh khí xuất ra không kể lúc nào, ban ngày hoặc ban đêm. Có người thanh niên cường tráng chưa xây dựng gia đình, hàng tháng thường xuất tinh 2-3 lần nhưng không phải là bệnh, mà do tinh khí tràn đầy thì tiết ra.

Nói chung các chứng bệnh di tinh, mộng tinh hoạt tinh đều do thận tạng suy nhược không tàng trữ được tinh khí, hoặc tâm hỏa vượng động làm cho tâm thận không giao lưu với nhau, tức là tâm thận bất giao.

Phương pháp điều trị cần biện chứng cụ thể dưới đây.

a- Âm hư hoả vượng.

Triệu chứng:

Ngủ không yên giấc, mơ mộng nhiều, đầu choáng váng, tim đập mạnh, tinh thần mệt mỏi, tiểu tiện vàng, lưỡi đỏ, mạch tế sác.

Phép chữa: Tư âm thanh hoả an thần cố tinh, hoặc tuấn bổ chân âm, thừa chế tướng hỏa.

Bài thuốc 1: Tri bá địa hoàng

- Thục địa: 32g	- Sơn thù: 16g
- Hoài sơn: 20g	- Bạch linh: 16g
- Đan bì: 16g	- Trạch tả: 12g
- Tri mẫu: 15g	- Hoàng bá: 15g
- Gia: long cốt: 20g	- Táo nhân: 15g
- Liên nhục: 15g	- Mẫu lệ: 15g
- Kim anh tử: 15g	- Khiếm thực: 15g
- Ngũ vị: 5g.	

Bài thuốc 2: Tam tài phong tuỷ đơn.

- Cát lâm sâm: 15g	- Liên tâm: 15g
- Thục địa: 30g	- Sa nhân: 10g
- Hoè thực: 10g	- Thiên môn: 15g
- Hoàng cầm: 10g	- Chi tử: 10g
- Tri mẫu: 12g	- Hoàng bá: 12g
- Cam thảo: 5g.	

Dược lý: - Tri mẫu, hoàng bá, chi tử, liên tâm hòe thực, để tư âm thanh hỏa.

- Kim anh tử, khiếm thực, Long cốt, mẫu lệ, ngũ vị, để bổ thận, cố sáp tinh khí.

- Thục địa, mạch môn, để bổ thận tư âm.

Sa nhân, cam thảo để hành trệ khí và điều hòa các vị thuốc.

b- Thận âm suy tổn, tâm hỏa bốc lên.

Sự ham muốn của quân hỏa (tâm) cuồng vọng bốc lên thì âm tinh của tướng hỏa tiếp tục theo sau. Phương thư nói " Quân hỏa động, tướng hỏa tùy" là có ý nghĩa đó.

Triệu chứng:

Khi ngủ mơ mộng tiếp xúc với nữ sắc, hoặc mơ giao hợp với phụ nữ rồi xuất tinh, lồng ngực nóng, miệng khô ráo, tinh thần mệt mỏi, có lúc đang ngủ bâng hoàng giật mình, mạch tế sắc.

Phép chữa: Tráng thủy chế hỏa, tư dưỡng tâm huyết, bổ tâm an thần.

Bài thuốc: Thiên vương bổ tâm

- Sinh địa: 160g	- Mạch môn: 40g
- Huyền sâm: 40g	- Táo nhân: 40g
- Đan sâm: 40g	- Bá tử nhân: 30g
- Dương quy: 40g	- Viễn chí: 30g
- Nhân sâm: 40g	- Cát cánh: 30g
- Phục linh: 40g	- Ngũ vị: 40g

- Thiên môn: 40g - Chu sa.

Dược lý: xương bồ

Sinh địa, huyền sâm, để bổ thủy chế hỏa. Đan sâm, Đương quy để sinh tâm huyết, Nhân sâm, Phục linh để ích khí ninh tâm. Táo nhân, viễn chí, bá tử nhân, thân sa, để dưỡng tâm an thần.

c- Tâm hỏa hun đốt ở trong

Triệu chứng:

Ngủ hay mơ mộng, thần chí không yên ổn, tinh thần mệt mỏi, di tinh, mộng tinh.

Phép điều trị: Thanh tâm an thần.

Phương thuốc: Hoàng liên thanh tâm ẩm

- Hoàng liên: 15g	- Cam thảo: 6g
- Viễn chí: 15g	- Táo nhân: 20g
- Sinh địa: 40g	- Đương quy: 30g
- Phòng đĩng sâm: 40g	- Phục thần: 30g
- Liên nhục: 50g	

HOẠT TINH.

Triệu chứng: Tinh khí thường tiết xuất ra không kể lúc nào, nhất là khi giao hợp với phụ nữ dễ xuất ra sớm, đầu choáng váng, ù tai, đau lưng âm ỉ, tinh thần mệt mỏi sắc mặt trắng bệch, sợ lạnh, tay chân lạnh, lưỡi nhợt nhạt, mạch trầm tế, biểu hiện thận dương hư.

Phép điều trị: Bổ thận cố tinh

Phương thuốc: Đại bổ nguyên tiên gia vị

- | | |
|-------------------|-------------------|
| - Cao ly lâm: 20g | - Thục địa: 30g |
| - Dương quy: 20g | - Hoài sơn: 16g |
| - Sơn thù: 15g | - Khiếm thực: 20g |
| - Liên tu: 10g | - Kỷ tử: 15g |
| - Chích thảo: 6g | - Đỗ trọng: 16g |
| - Ba kích: 20g | - Toả dương: 20g |
| - Tỏa dương: 20g | - Mẫu lệ: 20g |

Phụ thêm bài tang phiêu tiêu tán

- | | |
|------------------------|---------------------|
| - Tang phiêu tiêu: 20g | - Long cốt: 20g |
| - Dương quy: 20g | - Viên chí sao: 15g |
| - Xương bồ: 10g | - Cát lâm sâm: 20g |
| - Phục thần: 20g | |
| - Miết giáp: 15g | tẩm dấm sao |

Bài lộc nhung đại bổ thang

- | | |
|-------------------------|-------------------|
| - Nhung thung dung: 15g | - Bạch truật: 15g |
| - Bạch thược: 15g | - Bạch linh: 15g |
| - Dương quy: 20g | - Thục địa: 30g |
| - Bán hạ: 10g | - Ngũ vị: 8g |
| - Lộc nhung: 15g | - Hoàng kỳ: 15g |
| - Cam thảo: 5g | - Cam thảo: 5g |
| - Nhung quế: 10g | - Phụ tử: 10g |
| - Cát lâm sâm: 20g | - Đỗ trọng: 10g |

TÂM THẬN BẤT GIAO

Triệu chứng: Tim đập mạnh, mất ngủ, ngủ hay mơ mộng, di tinh, mộng tinh, người mỏi mệt, trí nhớ giảm, ăn uống kém.

Phép điều trị: Bổ ích tâm tỳ

Phương thuốc: Quy tỳ thang

- Cao ly sâm: 20g	- Hoàng kỳ: 20g
- Dương quy: 15g	- Bạch truật: 20g
- Phục thần: 15g	- Viễn chí sao: 15g
- Táo nhân sao: 20g	- Long nhãn: 20g
- Mộc hương: 5g	- Cam thảo: 5g
- Ôi khương : 5g	- Đại táo: 5g

Dược lý: Sâm, hoàng kỳ, bạch truật, cam thảo, đại táo, để bổ tỳ ích khí.

Dương quy để bổ huyết, phục thần, viễn chí, táo nhân, long nhãn, để an tâm thần, tăng trí nhớ, riềng phục thần, táo nhân, viễn chí còn có tác dụng giao tâm thận, Mộc hương có tác dụng, huyết văn hương tác hành.

THẬN DƯƠNG HƯ

Triệu chứng: Tay chân thường lạnh, nhất là từ ngang lưng trở xuống chân lạnh, đau lưng mỏi gối, đại tiện lỏng sống phân, đái nhiều lần, hoặc đái không cầm được, nước tiểu trong, sắc mặt trắng bệch, tiếng nói nhỏ, di tinh, liệt dương, lưỡi

nhọt, mạch trầm trì, xích mạch nhược, không có lực.

Nguyên nhân do tướng hỏa bất túc, mệnh môn hỏa suy, thận kinh hạ nguyên hư hàn, phép chữa ôn bổ thận dương, tráng mệnh môn tướng hỏa, để dẫn hỏa quy nguyên, có nghĩa là " Ích hỏa chi nguyên để tiêu âm ế".

Bài thuốc: Bát vị quế phụ gia giảm

- | | |
|--------------------------|------------------|
| - Thục địa: 40g | - Hoài sơn: 20g |
| - Sơn thù: 20g | - Bạch linh: 15g |
| - Đan bì: 15g | - Trạch tả: 15g |
| - Nhục quế: 20g | - Phụ tử: 15g |
| - Gia: - Khiếm thực: 20g | |
| - Liên tư: 15g | - Mẫu lệ: 20g |

Phụ thêm bài Hữu quy hoàn.

Chủ trị: ôn bổ thận dương, tăng ích tinh tuỷ, bổ dưỡng can huyết, bổ thận kiên tinh, trợ tỳ.

Phương thuốc:

- | | |
|------------------|------------------------|
| - Thục địa: 320g | - Hoài sơn: 160g |
| - Sơn thù: 120g | - Thỏ ty: 160g |
| - Kỷ tử: 160g | - Dương quy: 120g |
| - Đỗ trọng: 160g | - Lộc giác sương: 160g |
| - Phụ tử: 80g | - Nhục quế: 80g |

Bào chế: Các thứ thái nhỏ, sao khô, đem nghiền bột, rây kỹ lấy bột mịn- dùng mật ong vừa đủ viên làm hoàn, to bằng hạt nhãn.

Ăn mỗi ngày 3 lần, mỗi lần 20 viên

THẬN ÂM HU

Triệu chứng: Đau lưng mỏi gối, đau đầu hoa mắt chóng mặt, ù tai điếc tai, di tinh, đại tiện ra huyết, tiểu tiện lâm lịch, tiêu khát, đau hầu họng, lay rãng, ra mồ hôi trộm, ngũ tâm phiền nhiệt, mạch tế sắc. Nguyên nhân do chân âm khuy tổn, thận thủy bất túc, tinh huyết khô kiệt.

Phép điều trị: *Bổ can thận tư âm*

Phương thuốc: *Bát vị tri bá*

- Thục địa: 40g	- Hoài sơn: 20g
- Sơn thù: 20g	- Đan bì: 20g
- Bạch linh: 20g	- Trạch tả: 15g
- Tri mẫu: 15g	- Hoàng bá: 15g

Gia: Địa cốt bì: 20g

Làm dạng thuốc thang, sắc nước mà uống.

Phụ thêm bài Tả quy hoàn.

Chủ trị: Bổ dưỡng thận âm, dưỡng nhuận, can huyết, tăng tân dịch.

Phương thuốc:

- Thục địa: 320g	- Hoài sơn: 160g
------------------	------------------

- Sơn thù: 160g
- Thổ ty: 160g
- Kỷ tử: 160g
- Ngưu tất: 120g
- Lộc giác giao: 160g
- Quy bản giao: 160g

Phân tích dược lý.

Đây là phương thuốc lục vị địa hoàng bổ trạch tả, bạch linh, đan bì. Gia thêm, kỷ tử, thổ ty, ngưu tất, qui giao, lộc giác giao có tác dụng tư bổ can thận, thêm tinh ích tủy.

Làm dạng thuốc hoàn tán, các vị sao chế nghiền lấy bột mịn, dùng mật ong vừa đủ viên to bằng hạt nhãn uống mỗi ngày 3 lần, mỗi lần 20 viên trước khi ăn cơm.

Trường hợp khí huyết đều bất túc, thể trạng gầy yếu, thận tạng hư nhược.

Phép chữa Đại bổ nguyên khí, dưỡng huyết.

Bài thuốc: Đại bổ Nguyên Tiên.

- Thục địa: 320g
- Hoài sơn: 160g
- Sơn thù: 160g
- Cao ly sâm: 120g
- Dương quy: 120g
- Kỷ tử: 160g
- Đỗ trọng: 160g
- Chích thảo: 80g

Bào chế: Cao li sâm thái mỏng, tẩm nước gừng sao khô.

Đương quy rửa rượu thái mỏng. Các vị thuốc đều thái nhỏ trộn lẫn toàn bộ, sao khô dòn, đem nghiền lấy bột mịn, dùng mật ong vừa đủ viên to bằng hạt nhãn, ăn ngày 3 lần, mỗi lần 20 viên, trước khi ăn cơm.

BỆNH PHÙ THŨNG

Bệnh phù thũng có nhiều nguyên nhân khác nhau, mà triệu chứng lâm sàng cũng có nhiều thể loại khác nhau. Riêng về bệnh phù thận đơn thuần thì thường gặp có hai thể loại là cấp tính và mạn tính.

Thận chủ thủy và chủ nhị tiện là cơ quan chủ đạo việc bài tiết, có liên quan đến 5 chất dịch ở 5 tạng trong cơ thể, nếu thận khí suy yếu, không làm được nhiệm vụ bài tiết đúng mức thì thủy dịch bị ứ đọng, tràn đầy ra cơ nhục mà thành bệnh phù thũng.

1- Thể cấp tính.

Triệu chứng:

Trước tiên phù trên mặt ra tay chân, bụng ngực rồi đến toàn thân, mình hơi sốt, phù tiến triển rất nhanh, lấy ngón tay, ấn xuống lâu lên, tiểu tiện đi ít, sắc da không thay đổi, mạch hoạt sắc.

Phép điều trị: ôn tỳ vị trừ thấp lợi thủy hóa đờm.

Phương thuốc:

- | | |
|-------------------|-----------------------|
| - Bạch linh: 20g | - Tang bạch bì: 30g |
| - Bạch truật: 20g | - Trần bì: 20g |
| - Trư linh: 20g | - Đại phúc bì: 20g |
| - Trạch tả: 20g | - Sinh khương bì: 20g |
| - Nhục quế: 10g | - Ngũ gia bì: 20g |
| - Cam thảo: 6g | - Thương truật: 20g |
| - Hậu phác: 20g | |

Trong bài thuốc có bạch linh, bạch truật, trư linh trạch tả là bài tứ- linh để bổ tỳ lợi thủy, gia nhục quế để ôn hóa châu đờ ở bàng quang hỗ trợ cho Tứ linh khai thủy đạo, thương truật, hậu phác, trần bì để ôn vị khí kích thích tiêu hóa - Đại phúc bì, tang bạch bì, để thanh phế nhiệt và lợi thủy, đưa túc khí đi xuống, hóa khí bàng quang, làm giảm phù nề. Ngũ gia bì, sinh khương bì làm ấm bì phu, giải tà khí ở phần ngoài mà lợi thủy trừ thấp.

2- Thể mãn tính, thận dương hư.

Triệu chứng: Trước phù từ tay chân lên bụng ngực đến đầu mặt, ăn uống kém, tiểu tiện đi ít, nước tiểu vàng, ấn tay sâu mà lâu lên, sắc da trắng bệch, tay chân lạnh, mạch trầm trì.

Phép điều trị: Ôn bổ thận dương lợi thủy.

Phương thuốc: Bát vị thận khí.

- | | |
|-----------------|-----------------|
| - Thục địa: 30g | - Nhục quế: 20g |
|-----------------|-----------------|

- | | |
|------------------|-----------------|
| - Hoài sơn: 30g | - Phụ tử: 20g |
| - Sơn thù: 20g | - Xa tiền: 50g |
| - Bạch linh: 50g | - Ngưu tất: 30g |
| - Đan bì: 20g | |

Trong bài có thực địa, sơn thù, để bổ can thận, hoài sơn bổ tỳ, bạch linh, trạch tả để thẩm thấp, lợi thủy, quế phụ để quân âm hướng hạ, dẫn hỏa qui nguyên, ngưu tất, xa tiền, để tiêu phù.

PHÙ THẬN NHIỄM MỒ.

Bài thuốc nam kinh nghiệm

- Nõn chuối hột: 100g
- Rau dừ nước: 100g
- Tỏi 4 củ

3 thứ rửa sạch, giã nhỏ, nắm lấy nước lạng trong mà uống nhiều lần trong ngày.

Thuốc đồ:

Tỏi 7 củ

Hạt thầu dầu tía: 30 hạt

2 thứ giã nhỏ, thêm vào ít nước cho ướt đồ vào 2 lòng bàn chân (huyệt dũng tuyền) lấy băng buộc chặt, khô thì lại làm miếng khác.

Ăn:

- | | |
|-----------------------|---------------------|
| - Thịt chó: 100g | - Gạo nếp rang: 50g |
| - Riềng thái nhỏ: 30g | - Hành 1 củ |

Các thứ nấu nhừ như cháo đặc mà ăn thay cơm, ăn liên tục.

BÀI THUỐC KINH NGHIỆM CỦA GIA ĐÌNH

Chữa bệnh phù thũng không kể hư hay thực đều dùng được cả.

Bài thuốc nghiệm phương.

- | | |
|----------------------------|-----------------------|
| - Ngũ gia bì: 40g | - Đinh lịch tử: 20g |
| - Đại phúc bì: 30g | - Đông quì tử: 30g |
| - Biển súc: 30g | - Xa tiền: 30g |
| - Mộc thông: 20g | - Xích phục linh: 30g |
| - Cam phao (cùi bưởi): 20g | |
| - Đẳng tâm: 4 nang. | |

Cách dùng:

Cắt 2 thang thuốc như trên

1 thang để sống

1 thang sao giòn

Bỏ chung vào ấm, đổ vào 2 bát nước lã và 2 bát nước mía, sắc còn nửa bát, rót ra chế vào 1 cốc nước mía nữa mà uống

BỆNH DI NIỆU

(Đái dầm và đái không cầm được).

Bệnh đái dầm thường thấy ở trẻ em

Bệnh đái không cầm được thường thấy ở người già. Hai bệnh này chủ yếu do thận và bàng quang. Bởi vì thận chủ thủy thanh lọc tiểu tiện. Bàng quang chủ chế ước và bài tiết.

Nếu thận khí hư nhược và bàng quang không chế ước đợc thì sẽ gây nên bệnh đỉ niệu.

Trẻ em đái dầm chia làm 3 thể nhiệt và thể hàn.

a- Thể nhiệt:

Khi ngủ thường mơ mộng đỉ tiểu tiện, lúc tỉnh mới biết, và lúc ngủ thường trần trở luôn, da hấp nóng.

Phép điều trị: Thanh nhiệt tả thấp

Phương thuốc: *Thẩm thị muộn tuyền hoàn*

- Ích trí nhân: 60g - Chi tử sao: 100g

- Phục linh: 100g - Bạch truật: 120g

- Bạch thược: 100g - Bạch liễm: 80g

Bào chế: Các thứ nghiền lấy bột mịn hoà nước đường vừa đủ làm viên to bằng hạt ngô, uống mỗi lần từ 15 đến 20 viên, ngày uống 2 lần.

b- Thể hàn:

Triệu chứng:

Mình mảy tay chân lạnh, mệt mỏi, khi ngủ say mệt, đái dầm không biết, môi miệng nhạt nhạt, đái tiện phân nhão.

Phép điều trị: Ôn bổ can thận

Phương thuốc:

- Ích trí nhân: 30g - Phá cố chỉ: 30g

- Sơn thù: 40g - Khiếm thực: 40g

- Kim anh tử: 40g
- Bạch truật: 50g
- Bạch liễm: 40g
- Bạch linh: 30g
- Bạch thược: 50g

Bào chế: Các thứ thái nhỏ sao khô đôn, đem nghiền lấy bột mịn, dùng nước đường vừa đủ, làm hoàn viên bằng hạt ngô, ăn ngày 2 lần, mỗi lần 20 viên.

NGƯỜI LỚN ĐÁI DÂM

Nguyên nhân do hạ nguyên thận kinh hư hàn, thường có những chứng trạng, lưng đau cổ mỏi, 2 cổ chân lạnh, đêm nằm ngủ đái dâm, khi thức dậy mới biết.

Phép điều trị: Ôn bổ thận hạ nguyên.

Phương thuốc: Tang phiêu tiêu gia giảm.

- Tang phiêu tiêu: 30g
- Lộc nhung: 50g
- Mẫu lệ: 100g
- Xích thạch chi: 100g
- Cao ly sâm: 100g
- Hoàng kỳ: 100g

Gia giảm: Phá cổ chỉ: 80g

- Ích trí nhân: 80g
- Thục địa: 100g
- Phụ tử: 30g
- Kim anh tử: 60g
- Khiếm thực: 60g

Bào chế:

Các thứ sao chế xong đem nghiền lấy bột mịn, dùng nước đường vừa đủ làm viên to bằng hạt nhãn, ăn ngày 3 lần mỗi lần 20 viên.

Mục lục

	<i>Trang</i>
1- Lời tựa.	3
- Bàn về thận	5
- <i>Kinh nghiệm và các bài thuốc chữa các chứng bệnh thận của Lương y Đỗ Tấn Long</i>	10
- Chữa bệnh vô sinh	15
- Lãn tính	16
- Hoả tính	16
- Liệt dương tính khí thiếu	17
- Liệt dương, thận suy	18
- Sậu tính	18
- Di tinh, hoạt tinh	19
- Di tinh mộng tinh, cơ thể suy nhược	20
- Di tinh bạch trọc	20
- Di tinh bất cầm	21
- Di tinh đạo hãn	21
- Âm hư hoạt tinh	22
- Di tinh can thận hư nhược	24
- Mộng tinh	24

- Hoạt tinh	25
- Di tinh bạch trọc tiêu khát	26
- Mộng tinh hồi hộp mất ngủ	27
- Di tinh bạch trọc.	28
- Lục vị hoàn	30
- Thiếu năng gan	31
- Mờ mắt	31
- Ho suyễn	32
- Đái rớt (di niệu)	33
- Khái nghịch (lao khái)	33
- Ho ra huyết	35
- Ho khan lâu ngày	36
- Tâm thận bất giao	37
- Ngũ canh tiết tả	39
- Tiểu tiện bất cảm	40
- Sỏi thận	40
- U xơ tiền liệt tuyến	42
- Phù thận	44
- <i>Kinh nghiệm và các bài thuốc chữa các bệnh về thận của Lương y Đỗ Huy Hoàng.</i>	47
- Di tinh , mộng tinh, hoạt tinh	47
- Hoạt tinh	51
- Tâm thận bất giao	52
- Thận dương hư	53
- Thận âm hư	54
- Bệnh phù thũng	56
- Phù thận, nhiễm mỡ	58
- Bài thuốc kinh nghiệm gia đình	59

NHÀ XUẤT BẢN THANH HÓA
248 Trần Phú - P. Ba Đình - TP Thanh Hóa
ĐT: (037) 852.281 - 853.548 - 750.748

CHỮA CÁC BỆNH VỀ THẬN VÀ SUY NHƯỢC SINH DỤC

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
NGUYỄN THOA

Biên tập : Mạnh Hùng
Trình bày : Thanh Loan
Vẽ bìa : Tùng Hải
Sửa bản in: Mạnh Hùng

In 1.000 cuốn, khổ 13x19cm, tại Xí nghiệp in Nguyễn Minh Hoàng. Địa chỉ : 100 Lê Đại Hành, P.7, Q.11, TP. HCM. ĐT : 8555812. E-mail : xn-inngminhhoang@hcm.vnn.vn. Số ĐKKH : 108/1744-CXB cấp ngày 18/12/2001. In xong và nộp lưu chiểu Quý I năm 2003.

Phát hành tại:

NHÀ SÁCH HỒNG AN

ĐC: 20 Nguyễn Thị Minh Khai - Q.1 - TP.HCM

ĐT: 8242716 - 8239998 Fax: 08083017

NHÀ SÁCH PHƯƠNG

ĐC: 04 Lý Thái Tổ - TP. ĐÀ NẴNG

ĐT: 823421 Fax: 645596

050340

Giá: 6.000đ

~~ĐS 111~~ 24
1650